

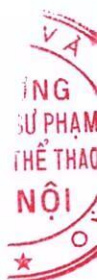
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Ngành giáo dục học, năm 2025

TT	Họ và tên	SBD	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm			Tổng điểm (Môn 1 + Môn 2)
					Môn 1 Lý luận & PPGDTC	Môn 2 Sinh lý TDTT	Môn 3 Tiếng Anh	
1	Đỗ Đức An	001	Nam	31/7/2003	6,0	6,5	Miễn	12,5
2	Nguyễn Mai Anh	002	Nữ	20/11/2002	7,0	7,0	Miễn	14,0
3	Nguyễn Văn Nam Anh	003	Nam	17/6/1999	6,0	5,5	6,6	11,5
4	Bùi Hoàng Bình	004	Nam	23/11/2001	6,0	6,0	Miễn	12,0
5	Đinh Tiến Công	005	Nam	10/01/1996	6,0	7,0	Miễn	13,0
6	Tổng Quốc Cường	006	Nam	01/5/2003	6,0	5,0	Miễn	11,0
7	Lại Hoàng Doanh	007	Nam	11/4/2003	6,0	6,5	Miễn	12,5
8	Lưu Tiến Dũng	008	Nam	12/7/2003	5,0	5,5	Miễn	10,5
9	Nguyễn Xuân Dương	009	Nam	18/8/2003	6,5	7,0	Miễn	13,5
10	Phạm Thùy Dương	010	Nữ	10/12/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0
11	Nguyễn Hải Đăng	011	Nam	20/7/2001	6,0	6,0	Miễn	12,0
12	Nguyễn Bá Đoàn	012	Nam	11/10/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0
13	Sầm Văn Đời	013	Nam	14/7/1999	6,0	7,0	6,0	13,0
14	Trần Anh Đức	014	Nam	17/10/2003	6,0	7,5	Miễn	13,5
15	Nguyễn Hương Giang	015	Nữ	31/12/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0
16	Đặng Thị Thúy Hằng	016	Nữ	01/6/2000	6,0	7,5	Miễn	13,5
17	Bùi Trung Hiếu	017	Nam	27/6/2003	5,0	7,5	Miễn	12,5
18	Phạm Minh Hiếu	018	Nam	07/4/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0
19	Phan Trung Hiếu	019	Nam	19/4/2001	6,0	6,5	7,0	12,5
20	Đới Thị Hoa	020	Nữ	20/01/1995	6,0	7,0	6,5	13,0
21	Thắm Thúy Hòa	021	Nữ	30/7/1987	6,0	6,5	6,0	12,5
22	Đặng Vũ Thu Hoài	022	Nữ	01/10/2003	-	-	-	Bỏ thi
23	Đinh Công Hoàng	023	Nam	30/11/2003	6,0	7,5	Miễn	13,5
24	Hà Việt Hoàng	024	Nam	14/10/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0



TT	Họ và tên	SBD	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm			Tổng điểm (Môn 1 + Môn 2)
					Môn 1 Lý luận & PPGDTC	Môn 2 Sinh lý TĐTT	Môn 3 Tiếng Anh	
25	Nguyễn Sỹ Hoàng	025	Nam	16/10/2000	6,0	6,5	6,0	12,5
26	Vương Thị Huyền	026	Nữ	12/4/1996	6,0	6,5	6,5	12,5
27	Nguyễn Thu Hương	027	Nữ	24/01/2001	6,0	6,5	Miễn	12,5
28	Trần Thị Hường	028	Nữ	19/8/1988	6,0	5,0	6,0	11,0
29	Lê Văn Khải	029	Nam	30/7/2003	3,0	5,0	Miễn	8,0
30	Nguyễn Hồng Khâm	030	Nam	24/02/1991	6,0	7,0	6,0	13,0
31	Tô Ngọc Khánh	031	Nam	20/02/2002	6,0	6,5	Miễn	12,5
32	Đỗ Thị Thúy Lan	032	Nữ	09/7/1987	7,0	7,0	6,5	14,0
33	Bùi Xuân Lâm	033	Nam	17/01/2001	6,5	7,5	6,0	14,0
34	Phan Thúy Lâm	034	Nữ	11/9/1987	6,5	7,5	6,0	14,0
35	Đỗ Thị Thùy Linh	035	Nữ	27/01/1998	6,0	7,0	Miễn	13,0
36	Phạm Văn Long	036	Nam	30/9/1993	6,5	7,5	6,5	14,0
37	Vũ Giang Long	037	Nam	14/3/1983	7,0	7,5	6,5	14,5
38	Dương Quang Minh	038	Nam	12/11/2003	6,0	6,5	Miễn	12,5
39	Lê Tuấn Minh	039	Nam	25/10/2002	6,0	7,0	Miễn	13,0
40	Nguyễn Duy Nam	040	Nam	11/10/2002	6,0	7,5	Miễn	13,5
41	Nguyễn Hải Nam	041	Nam	21/5/1990	7,0	7,0	Miễn	14,0
42	Phạm Tiến Nam	042	Nam	03/10/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0
43	Hà Thị Nga	043	Nữ	11/8/1994	6,5	6,0	Miễn	12,5
44	Nguyễn Bích Ngọc	044	Nữ	26/6/2000	6,0	7,5	Miễn	13,5
45	Phùng Thị Hồng Ngọc	045	Nữ	03/10/2002	6,0	7,0	Miễn	13,0
46	Nguyễn Thảo Nguyên	046	Nữ	31/12/2001	6,5	7,0	6,5	13,5
47	Nguyễn Hồng Phong	047	Nam	21/6/2002	7,0	7,5	Miễn	14,5
48	Nguyễn Văn Quang	048	Nam	27/01/1999	6,0	7,0	Miễn	13,0
49	Trương Đắc Bảo Quốc	049	Nam	07/5/2003	6,0	6,0	Miễn	12,0
50	Nguyễn Thị Quý	050	Nữ	23/11/1999	6,5	7,0	6,5	13,5
51	Lê Văn Quyết	051	Nam	31/8/1996	6,5	7,0	Miễn	13,5
52	Đông Khai Tâm	052	Nam	18/01/2003	6,0	6,0	Miễn	12,0
53	Phan Trọng Tấn	053	Nam	29/9/2001	6,0	6,5	6,0	12,5

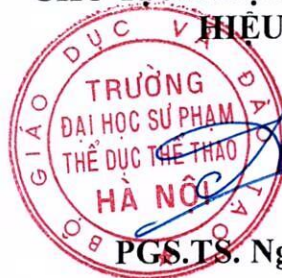


Handwritten signature

TT	Họ và tên	SBD	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm			Tổng điểm (Môn 1 + Môn 2)
					Môn 1 Lý luận & PPGDTC	Môn 2 Sinh lý TDTT	Môn 3 Tiếng Anh	
54	Phùng Thế Thái	054	Nam	16/10/2003	6,0	7,0	Miễn	13,0
55	Cao Văn Thành	055	Nam	30/10/2000	6,0	7,0	6,0	13,0
56	Hoàng Minh Thắng	056	Nam	22/01/2003	6,5	7,0	Miễn	13,5
57	Nguyễn Xuân Tiến	057	Nam	17/8/1988	6,0	6,0	7,0	12,0
58	Vũ Hải Tiến	058	Nam	10/7/2003	6,5	6,0	Miễn	12,5
59	Nguyễn Nhật Trường	059	Nam	05/10/1994	7,0	7,0	6,0	14,0
60	Đào Văn Tùng	060	Nam	21/7/1991	7,0	6,5	Miễn	13,5
61	Nguyễn Thành Văn	061	Nam	24/01/2003	6,0	6,0	Miễn	12,0
62	Lê Quang Vinh	062	Nam	05/11/2003	6,0	7,5	Miễn	13,5
63	Nguyễn Văn Vũ	063	Nam	03/4/2001	-	-	-	Bỏ thi

Tổng cộng có 63 thí sinh trong danh sách.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

